

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2023

V/v. Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Quốc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt. 2. Ông Lê Huy Trọng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2023/TLST- HNGĐ ngày 12/6/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lã Thị H, sinh năm 1987.

Hiện cư trú tại: Thôn My D, xã Thanh M, huyện Thanh O, Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Hiện cư trú tại: Thôn My D, xã Thanh M, huyện Thanh O, Hà Nội.
Chị H: có mặt, anh T: Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, Nguyên đơn chị Lã Thị H trình bày: Tôi có tìm hiểu và kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 29/4/2009 tại UBND xã Thanh Mai, huyện Thanh O, Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc thời gian đầu và ở tại nhà Bố mẹ đẻ anh T, được khoảng một thời gian thì vợ chồng mâu thuẫn cãi cọ nhau do anh T thường kiểm soát chửi mắng tôi và có lần còn đánh đập tôi; Đến khoảng cuối năm 2019 do cuộc sống càng ngày càng bế tắc và bất mãn với

cách anh T đối xử với tôi vì vậy tôi bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống và không còn quan hệ gì với anh T nữa, anh T cũng không gọi tôi về lần nào; Tôi xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Việt H sinh ngày 31/3/2010 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 17/6/2012, hiện nay các cháu vẫn đang ở cùng anh T và vẫn qua lại nhà chị, ly hôn chị xin nuôi một cháu là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 17/6/2012.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết anh T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã triệu tập anh T đến làm việc, tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt trong phiên hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh qua gia đình anh T thì được biết vợ chồng sống ly thân đã lâu còn các con anh T, chị H vẫn thường xuyên ở nhà anh T, có lúc lại về ở với chị H (Vì nhà gần nhau)

Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T – Anh T mặc dù đã được triệu tập nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa cho ly hôn; Về con chung: Giao cho chị H nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 17/6/2012 và giao anh T nuôi cháu Nguyễn Việt Hùng sinh ngày 31/3/2010 là phù hợp; Về tài sản chung: Không xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đều đã nhận biết được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Ngày 24 tháng 8 năm 2023 anh T vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

Về tình cảm: Chị Lã Thị H và anh Nguyễn Văn T trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/4/2009 tại UBND xã Thanh M, huyện Thanh O, Hà Nội. Hôn nhân là hợp pháp; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian dài và đã có 02 con chung; thời gian khoảng 3-4 năm nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp với nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống luôn căng thẳng vì vậy kể từ năm 2019 đến nay chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để để sinh sống và không còn quan hệ gì với nhau nữa; Suốt thời gian chị bỏ về nhà đến nay anh T cũng không gọi chị về lần nào. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa nên xin được ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Việt H sinh ngày 31/3/2010 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 17/6/2012, hiện nay các cháu vẫn đang ở cùng anh T và vẫn thường xuyên qua lại nhà chị H, ly hôn chị H xin nuôi một cháu là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 17/6/2012.

3-Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xét mâu thuẫn giữa chị Lã Thị H và anh Nguyễn Văn T là trầm trọng, đời sống chung không có và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H, anh T đã sống ly thân 04 năm nay. Chị H xin ly hôn, anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

Vợ chồng có 02 con chung cháu tên Nguyễn Việt H sinh ngày 31/3/2010 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 17/6/2012, hiện nay các cháu vẫn đang ở cùng anh T và vẫn qua lại nhà chị H, ly hôn chị H xin nuôi một cháu là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 17/6/2012; Mặc dù các cháu vẫn đang ở với anh T nhưng xét nguyện vọng của chị H là chính đáng nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị H, giao cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 17/6/2012 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Còn cháu Nguyễn Việt H vẫn đang ở cùng với anh T nên tiếp tục để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu là có căn cứ.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết, Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51,56,81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 20014; Xử:

- Chị Lã Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Việt H sinh ngày 31/3/2010 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 17/6/2012,hiện nay các cháu vẫn đang ở cùng anh T.

Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc A,sinh ngày 17/6/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng,chăm sóc,giao dục đến khi cháu trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác; Giao cháu Nguyễn Việt H sinh ngày 31/3/2010 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác;Tạm miễn phần đóng góp nuôi con chung cho chị H,anh T đến khi có quyết định khác; Chị H,anh T được quyền thăm nom,chăm sóc,giao dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0054177 ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phan Quốc Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

